

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT
VÀ XÂY DỰNG USCO – TRUNG
TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM
ĐỊNH XÂY DỰNG MIỀN TRUNG**

Số: 20/CBNL-TTTN/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 05 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢO SÁT VÀ XÂY DỰNG – USCO – TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG MIỀN TRUNG.
- Tên chi nhánh: TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107123-011, cấp ngày: 01/02/2005 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 24/04/2026 của Sở Tài Chính tỉnh Khánh Hòa cấp.
- Địa chỉ: Số 180 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0929.199.111 Email: las23nhatrang@gmail.com

2. Thông tin về Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Trung Tâm Thí Nghiệm Và Kiểm Định Xây Dựng Miền Trung - Las23
- Tên miền: <http://USCO-LAS23NHATRANG.VN>
- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Số 180 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0929.199.111
- Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. THỬ NGHIỆM XI MĂNG					
1.1	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009	Bình khối lượng riêng xi măng, cân kỹ thuật, bộ sàng thí nghiệm	- Vũ Văn Túy - Nguyễn Anh Tuấn - Trần Việt Cường - Phan Huỳnh Phương - Võ Quốc Tiến	
1.2	Xác định độ mịn, khối lượng riêng xi măng	TCVN 13605:2023			
1.3	Xác định giới hạn bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011) (ISO 679:2009)	Máy thử cường độ nén, khuôn đúc mẫu 4x4x16cm, máy trộn		
1.4	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích, hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng	TCVN 6017:2015 TCVN 8875:2012 TCVN 8876 :2012	Máy trộn, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm dây, ống đong chia vạch, khay ngâm mẫu; khuôn tạo mẫu 25x25x285mm, dụng cụ đo chiều dài, đồng hồ so, bộ sàng thí nghiệm		
1.5	Xác định độ nở Sunfat của xi măng	TCVN 6068:2020			
1.6	Xác định hàm lượng mất khi nung, hàm lượng Silic Dioxid (SiO2) và cặn không tan	TCVN 141:2023	Máy trộn, khuôn tạo mẫu, ống đong 250ml; Nhiệt lượng kế, tủ sấy, lò nung, cân phân tích, Cân phân tích, becher, erlen, puret, pipet, bình định mức phễu thủy tinh		
1.7	Xác định hàm lượng Sắt III Oxit (Fe2O3); Nhôm Oxit (Al2O3); Canxi Oxit (CaO); Mage Oxit (MgO); Anhydric sunfuaric (SO3); Clorua (Cl); Canxi Oxit tự do; Kali Oxit (K2O); Natri (Na2O); Titan Oxit (TiO2); Mangan Oxit (MnO)	TCVN 141:2023			
2. THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU CÁT, ĐÁ DẪM (SỎI), CẤP PHỐI					
2.1	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 7572-1:2006	Cân kỹ thuật, thiết bị		



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.2	Thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006	chia mẫu, Bộ sàng thí nghiệm, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, khay chứa, thước kẹp, thước lá Thùng đông, Máy nén, bộ xi lanh nén dập	- Vũ Văn Túy - Nguyễn Anh Tuấn - Trần Việt Cường - Phan Huỳnh Phương - Võ Quốc Tiến	
2.3	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:2006			
2.4	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006			
2.5	Khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006			
2.6	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006			
2.7	Hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006			
2.8	Tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006			
2.9	Cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006			
2.11	Độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006			
2.12	Độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006			Cân kỹ thuật, Máy va mòn tang quay Los Angeles, sàng thí nghiệm
2.13	Hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật,Thước thoi dẹt	- Hà Thị Duyên - Vũ Văn Túy - Nguyễn Anh Tuấn - Trần Việt Cường - Phan Huỳnh Phương	
2.14	Xác định khả năng phản ứng kiềm Silic	TCVN 7572-14:2006	Dụng cụ thí nghiệm hóa bình thủy tinh, pipet, bình tam giác, đĩa thủy tinhvà hóa chất các loại		
2.15	Xác định hàm lượng Clorua	TCVN 7572-15:2006			
2.16	Xác định hàm lượng Sunfat và Sunfit	TCVN 7572-16:2006			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2.17	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng, khay chứa, tủ sấy	- Võ Quốc Tiến	
2.18	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng, khay chứa, tủ sấy		
2.19	Xác định hàm lượng Silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:2006			
2.20	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006			
2.21	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	TCVN 1434-5:2024	Bộ dụng cụ thí nghiệm đương lượng cát		
2.22	PP xác định gốc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724:2012			
2.23	Xác định hàm lượng hạt nhẹ trong cốt liệu	TCVN 7572:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng, khay chứa, tủ sấy		
2.24	Xác định độ bền của cốt liệu trong dung dịch Na2SO4 hoặc MgSO4	TCVN 7572:2006	Dụng cụ thí nghiệm hóa và hóa chất	- Hà Thị Duyên	
3. THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG					
3.1	Lấy mẫu, chế tạo mẫu, bảo dưỡng mẫu	TCVN 3105:2022		- Vũ Văn Túy - Võ Quốc Tiến	
3.2	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, tấm nền, phễu đổ hỗn hợp, bay		
3.3	Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:2022	Nhót kế Vebe		
3.4	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	Cân kỹ thuật, thùng đong, thước lá 400mm		



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.5	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022	Khuôn thép 200x200x200mm, bàn rung, thanh đầm, cân kỹ thuật, sàng, thước đo, tủ sấy.		
3.6	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022			
3.7	Xác định hàm lượng bọt khí của bê tông	TCVN 3111:2022			
3.8	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022			
3.9	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022			
3.10	Xác định độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:2022			
3.11	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022			
3.12	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022	Bình thử bọt khí, ống hiệu chuẩn, lò xo, ống phun, que đầm; Bình khối lượng riêng, cân phân tích, búa con, tủ sấy; thùng ngâm, tủ sấy, bình hút ẩm, đá mài; Máy thử độ chống thấm, bàn chải sắt, parafin	- Vũ Văn Túy - Nguyễn Anh Tuấn - Trần Việt Cường - Phan Huỳnh Phương	
3.13	Xác định độ co ngót	TCVN 3117:2022			
3.14	Xác định giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:2022			
3.15	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn của bê tông	TCVN 3119:2022	Máy thử cường độ nén, uốn, thước lá đệm truyền tải, tấm đệm gỗ, biển dạng kẻ.		
3.16	Xác định tỷ lệ sử dụng vật liệu trong bê tông xi măng và một số chỉ tiêu cơ bản khác	TCVN 10306:2014 TCVN 9382:2012 TCVN 5574:2018	Cân kỹ thuật, bộ sàng phân tích, tủ sấy		
3.17	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:2012	Dụng cụ thử xuyên, khuôn		



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			chứa mẫu thử, sàng tiêu chuẩn, que chọc, nhiệt kế		
3.18	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022	Máy thử cường độ nén, uốn, thước lá đệm truyền tải, tấm đệm gỗ, biến dạng kế.	- Trần Việt Cường - Phan Huỳnh Phương	
3.19	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022			
3.20	Xác định hàm lượng Sunfat trong bê tông	TCVN 9336:2012	Máy đo pH, nhiệt kế, máy khoan mẫu, sàng, cân phân tích, ống đong; becher, erlen, puret, pipet, bình định mức phễu thủy tinh	- Hà Thị Duyên	
3.21	Xác định độ pH, nhiệt độ trong bê tông	TCVN 9339:2012			
3.22	Bê tông tự đầm: Xác định độ chảy loang và thời gian chảy loang.	TCVN 12209:2018	Máy trộn, khuôn đúc mẫu, đồng hồ bấm giây, thước thép	- Nguyễn Anh Tuấn	
4.	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
4.1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121:2022	Tủ sấy, bộ sàng thí nghiệm, cân kỹ thuật, côn thử độ lưu động của vữa, thùng đong, đồng hồ bấm giây, thước thép, máy nén Dụng cụ thí nghiệm hóa và	- Vũ Văn Túy - Nguyễn Anh Tuấn - Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương	
4.2	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121:2022			
4.3	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121:2022			
4.4	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121:2022			
4.5	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121:2022			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4.6	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121:2022	hóa chất...	Vũ Văn Túy - Nguyễn Anh Tuấn - Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Hà Thị Duyên	
4.7	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121:2022			
4.8	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:2022			
4.9	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền.	TCVN 3121-12:2022			
4.10	Xác định hàm lượng ion Clo hòa tan trong nước	TCVN 3121:2022			
4.11	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:2022			
4.12	Vữa cho bê tông nhẹ: Xác định kích thước hạt, độ lưu động, khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi, thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi, thời gian điều chỉnh, hàm lượng ion Clo trong vữa, cường độ nén, độ bám dính, hệ số hút nước do mao dẫn của vữa,	TCVN 9028:2011			
4.13	Vữa không co trộn sẵn: Xác định độ chảy lan, độ tách nước, cường độ nén, thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc kết thúc đông kết, thay đổi chiều dài mẫu vữa đông rắn	TCVN 9204:2012			
4.14	Xác định cường độ liên kết chất kết dính gốc Epoxy	TCVN 7952-11:2008			
5. THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG					
5.1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:12;	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy, cối chà vữa,	- Hà Thị Duyên	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			bơm chân không, tỷ trọng kế	- Võ Quốc Tiến - Hà Thị Duyên - Võ Quốc Tiến	
5.2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy, cối chày sứ, bơm chân không, tỷ trọng kế		
5.3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12	Cân kỹ thuật, bộ sàng, khay chứa, tủ sấy, tấm kính nhám, quả dọi thẳng bằng		
5.4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:14	Cân kỹ thuật, bộ sàng, khay chứa, tủ sấy		
5.5	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 TCVN 12790:2020	Cối đầm, chày đầm, dụng cụ tháo mẫu, cân kỹ thuật		
5.6	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:12	Dao vòng, cốc thủy tinh nắp, bình hút ẩm, tủ sấy		
5.7	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	Máy cắt 1 mặt phẳng, hộp cắt, dao vòng cắt, tấm nén truyền lực		
5.8	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:12	Máy nén, thiết bị đo biến dạng, tủ sấy, cân kỹ thuật		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5.9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)	TCVN 12792:2020	Thiết bị gia tải, đồng hồ đo biến dạng, khuôn CBR, tấm đo trương nở	- Hà Thị Duyên Võ Quốc Tiến	
5.10	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV	TCVN 8868:2011	Máy nén 3 trục, thiết bị đo biến dạng		
5.11	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012	Máy nén, máy khoan, máy cắt		
5.12	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12	Thiết bị thí nghiệm thấm, dao vòng, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây,		
5.13	Thí nghiệm cắt cánh trong phòng	TCVN 8725:2012	Thiết bị cắt cánh., đồng hồ so		
5.14	Xác định đặc trưng tan rã, trương nở, co ngót, LKTT khô lớn nhất nhỏ nhất, lún ướt, góc nghỉ tự nhiên của đất	TCVN 8719:2012 TCVN 8724:2012	Bình Thủy tinh, bình giữ ẩm, cân kỹ thuật, dao vòng lấy mẫu Thiết bị đo trương nở, đồng hồ đo biến dạng, dao vòng chứa mẫu, hộp đựng dao vòng, thước cặp		
5.15	Xác định hàm lượng hữu cơ , muối của đất	TCVN 8726:2012 TCVN 8727:2012	Tủ sấy, cân phân tích, becher,		



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5.16	Đất, đất sét – Phương pháp phân tích hoá học. Xác định hàm lượng mất khi nung. Phân giải mẫu. Xác định hàm lượng SiO_2 , Fe_2O_3 , Al_2O_3 , TiO_2 , CaO , MgO , SO_3 , Na_2O , K_2O . Xác định hàm lượng Clo	TCVN 7132:2016	Cân phân tích, cân kỹ thuật, tủ sấy, lò nung, hoá chất, thiết bị thí nghiệm.	- Hà Thị Duyên Võ Quốc Tiến	
6. THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG					
6.1	Xác định dung trọng, độ ẩm của vật liệu bằng phương pháp dao đai	TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; TCVN 12791:2020	Dao vòng, cân kỹ thuật	- Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
6.2	Xác định dung trọng, độ ẩm của vật liệu trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06 TCVN 8728:2012 TCVN 8729:2012	Cân kỹ thuật, phễu rót cát		
6.3	Xác định modul đàn hồi E nền và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861:2011	Kích thủy lực, tẩm ép cứng, đồng hồ đo biến dạng, giá đỡ đồng hồ đo biến dạng		
6.4	Xác định độ võng đàn hồi bằng phương pháp cần Belkenman	TCVN 8867:2021	Cần đo võng Belkeman, xe đo võng, Đồng hồ so		
6.5	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Ổng đóng cát, bàn xoa, thước dài 500m	- Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
6.6	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước 3m		
6.7	Đo điện trở đất nổi đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
6.8	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh	TCVN 9393:2012	Kích thủy lực, hệ dầm, tải trọng	- Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
6.9	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9397:2012	Máy siêu âm cọc khoan nhồi		
6.10	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012	Máy kiểm tra biến dạng nhỏ		
6.11	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén bê tông	TCVN 9335:2012	Súng bật nảy		
6.12	Phương pháp không phá hủy đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012	Máy siêu âm bê tông		
6.13	Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy		
6.14	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	Tấm nén, kích thủy lực, bơm, đồng hồ đo biến dạng	- Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
6.15	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9354:2012	Thiết bị xuyên tĩnh		
6.16	Thí nghiệm (CBR) – Ngoài hiện trường	TCVN 8821:11; ASTM D4429-09a	Kích thủy lực, dụng cụ đo lực		
6.17	Xác định cường độ kéo khi ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính.	TCVN 8862:2011; TCVN 9403:2012	Máy kéo nén đa năng		
6.18	Xác định lực liên kết cốt thép trong bê tông, neo	TCVN 9490:2012	Kích thủy lực		



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	đá	ASTM C900		- Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
6.19	Thử áp lực ống	TCVN 9113:2012	Đồng hồ áp lực, máy bơm áp		
6.20	Xác định chiều dày, độ bền lớp phủ sơn, lớp mạ trên kim loại	TCVN 5408:2007	Máy đo chiều dày lớp mạ, chiều dày màng sơn		
6.21	Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	TCVN 8731:2012	Máy bơm, dụng cụ đo lưu lượng, dụng cụ đo mực nước		
6.22	Ống cống bê tông cốt thép: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, khuyết tật ngoại quang, cường độ chịu tải, khả năng chống thấm	TCVN 9113:2012 TCVN 9116: 2012	Thước đo, thước kẹp, thước căn lá, thiết bị nén, đồng hồ biến dạng, đồng hồ bấm giây	- Võ Quốc Tiến - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
6.23	Cọc bê tông ly tâm, cấu kiện bê tông ứng lực trước: xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, độ bền uốn nứt thân cọc, độ bền uốn gãy thân cọc, xác định độ bền cắt thân cọc, độ bền uốn mối nối cọc	TCVN 7888:2014 TCVN 9114:2012	Thước đo, thiết bị nén, đồng hồ biến		
6.24	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm: xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, khả năng chịu tải của cột	TCVN 5847:2016	Thước đo, thiết bị nén, đồng hồ biến dạng		
6.25	Thí nghiệm gia tải đánh giá độ bền, độ cứng khả năng chống nứt của cấu kiện, kết cấu bê tông	TCVN 9344:2012 TCVN 9347:2012	Thước đo, thiết bị nén, đồng hồ biến dạng		
6.26	Kiểm định giàn giáo thép: Xác định tính chất cơ lý vật liệu, kích thước hình học và dung sai kích	TCVN 6052:1995	Thước đo, thiết bị nén,		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thước, khả năng chịu tải của giàn giáo.		đồng hồ biến dạng		
6/27	Thí nghiệm Bentonite: Xác định khối lượng riêng, độ nhớt, hàm lượng cát, độ pH, tỷ lệ chất keo, lực cắt tĩnh, độ dày áo sét, tính ổn định.	TCVN 11893:2017	Bộ thí nghiệm Bentonite		
7. THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, ĐÁ ỐP LÁT					
7.1	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy nén, thước đo, hộp ngâm mẫu	- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
7.2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009			
7.3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009			
7.4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009			
7.5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009			
7.6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009			
7.7	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009			
7.8	Xác định dự thoát muối	TCVN 6355-8:2009			
7.9	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:1999	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy nén, thước đo, hộp ngâm mẫu, đồng hồ so ...	- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
7.10	Gạch bê tông: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ mài mòn, độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016			
7.11	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ: Xác định	TCVN 9030:2017			



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ hút nước, khối lượng thể tích khô, độ co khô			- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
7.12	Gạch ốp lát: Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích, độ bền uốn, độ cứng bề mặt theo thang Mohs, độ mài mòn	TCVN 6415:2016	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy nén, thước đo, hộp ngâm mẫu, đồng hồ so ...		
7.13	Đá ốp lát tự nhiên: Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích, độ bền uốn, độ cứng bề mặt, độ mài mòn	TCVN 4732:2016 TCVN 6415:2016			
7.14	Đá ốp lát nhân tạo: Xác định kích thước và chất lượng bề mặt, độ bền uốn, độ hút nước, độ chống bám bẩn, độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415:2016 TCVN 13113:2020			
7.15	Gạch Tezzarro: Thí nghiệm kích thước, độ bền uốn, độ hút nước, độ co khô	TCVN 7744:2013	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy nén, thước đo, hộp ngâm mẫu, đồng hồ so ...	- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
7.16	Gạch xi măng lát nền: Kiểm tra kích thước, xác định độ mài mòn, độ hút nước. độ chịu lực xung kích, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995			
8. THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỘP , SỬ VỆ SINH					
2.1	Ngói lợp: Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước, thời gian xuyên nước, khối lượng 1m2 ngói bảo hòa	TCVN 4313:2023	Cân kỹ thuật, máy kéo nén đa năng, máy mài mòn, tủ sấy, bể ngâm mẫu	- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
8.2	Ngói amiang xi măng: Kiểm tra kích thước,	TCVN 4435:2000			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	khuyết tật ngoại quan, xác định tải trọng uốn gãy, xác định thời gian xuyên nước, xác định khối lượng thể tích			- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
8.3	Ngói gốm tráng men: Xác định tải trọng uốn gãy, độ hút nước, thời gian xuyên nước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 1452:2023 TCVN 4313:2023			
9. THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GỖ					
3.1	Xác định độ hút ẩm	TCVN 8046:2009	Máy kéo nén đa năng, cân kỹ thuật, tủ sấy, thước kẹp, thước lá.	- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy	
9.2	Xác định độ bền tách	TCVN 8047:2009			
9.3	Gỗ tự nhiên: Xác định khối lượng thể tích, giới hạn bền khi uốn tĩnh, giới hạn bền nén, giới hạn bền kéo, độ ẩm, giới hạn bền cắt	TCVN 13707:2023			
10. THỬ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG					
4.1	Thử kéo	TCVN 197:2014	Máy kéo nén đa năng, thước đo, gồ uốn, kích thủy lực	- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
10.2	Thử uốn, uốn lại thép gai	TCVN 198:2008 TCVN 6287:1997			
10.3	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010			
10.4	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010			
10.5	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010			
10.6	Thử kéo bulông, đai ốc, vật liệu bu lông, vòng đệm	TCVN 1916:1995			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10.7	Thử kéo thép cốt bê tông – mối hàn bằng ống ren	TCVN 8163:2009 TCVN 197-1:2014		- Nguyễn Anh Tuấn - Vũ Văn Túy - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
10.8	Xác định giới hạn bền kéo, tải trọng phá hỏng của cáp thép và sợi cáp thép	TCVN 6368:1998 ISO 2408:2004			
10.9	Thử nghiệm thép thanh, dây và sợi làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực	TCVN7937:2013 ISO15630-1:2002			
10.10	Thử nghiệm lưới thép hàn làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực	TCVN 7937-2:2009 ISO 15630-2:2002			
10.11	Xác định khả năng chịu tải của nắp hố ga và song chắn rác bằng gang	TCVN 10333:2016			
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA, BỘT KHOÁNG					
5.1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy chiết ly nhựa, bộ sàng thí nghiệm, máy hút chân không, bình tỷ trọng, khay đựng mẫu, máy nén Marshall, đồng hồ so	- Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường - Nguyễn Anh Tuấn	
11.2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:2011			
11.3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011			
11.4	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011			
11.5	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:2011			
11.6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011			
11.7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011			



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
12.5	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163oC trong 5h	TCVN 7499:2005	Cân kỹ thuật, tủ sấy.	- Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường - Nguyễn Anh Tuấn	
12.6	Xác định độ hòa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005	Dụng môi, cân kỹ thuật		
12.7	Xác định khối lượng riêng ở 25oC	TCVN 7501:2005	Cân kỹ thuật, bình thủy tinh, máy hút chân không		
12.8	Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:2005 TCVN8818-5:2011	Nhớt kế, nhiệt kế, bể, dụng cụ đo thời gian Bình thủy tinh, nhiệt kế, bếp đun, tủ sấy ,dụng cụ chưng cất, cân kỹ thuật... ,		
12.9	Xác định hàm lượng parafin	TCVN 7503:2005			
12.10	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005			
12.11	Xác định hàm lượng nước	TCVN8818-3:2011			
12.12	Thí nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011 TCVN8817-9:2011			
12.13	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN8817-2:2011			
12.14	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011			
12.15	Xác định lượng hạt quá cỡ	TCVN8817-4:2011			
12.16	Xác định diện tích hạt	TCVN8817-5:2011			
12.17	Xác định độ khử nhũ	TCVN8817-6:2011	- Nguyễn Anh Tuấn - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường		
12.18	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN8817-7:2011			
12,19	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN8817-8:2011			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
12.20	Thử nghiệm bay hơi	TCVN8817-10:2011		- Nguyễn Anh Tuấn - Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường	
12.21	Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh, chậm	TCVN8817-11:2011 TCVN8817-12:2011			
12.22	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN8817-13:2011			
12.23	Xác định khối lượng thể tích	TCVN8817-14:2011			
12.24	Xác định độ bám dính với cốt liệu hiện trường	TCVN8817-15:2011			
13	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC				
13.1	Xác định hàm lượng cặn không tan, hàm muối hoà tan	TCVN 4560:1988	Tủ sấy, cân phân tích, cốc thủy tinh	- Hà Thị Duyên	
13.2	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	Máy đo pH		
13.3	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	Cân phân tích, bình định mực, bình tam giác, cốc thủy tinh, hóa chất các loại		
13.4	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996			
13.5	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄)	TCVN 6200:1996			



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
13.6	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:1988		- Hà Thị Duyên	
13.7	Xác định hàm lượng Canxi (Ca), Magie (Mg), Natri (Na), Kali (K) trong nước	TCVN 6196:2000			
13.8	Xác định nồng độ Canxi, Magie và độ cứng toàn phần	TCVN 6201:1995 TCVN 6224:1996			
13.9	Xác định hàm lượng dầu trong nước	TCVN 4582:1988			
13.10	Xác định nồng độ Mangan	TCVN 6002:1995			
13.11	Xác định hàm lượng Natrit	TCVN 6178:1996			
13.12	Xác định hàm lượng Natrat	TCVN 6180:1996			
13.13	Xác định Cacbonic (CO2 tự do và ăn mòn), Độ cứng Cacbonat, Độ cứng toàn phần, Độ cứng không cacbonat	TCVN 4506:2012			
13.14	Xác định hàm lượng Sắt	TCVN 6177:1996			
13.15	Xác định Bicacbonat (HCO3-) và Cacbonat (CO32-) Canxi (Ca), Magie (Mg), Nitrit (NO2-), Nitrat (NO3-)	TCVN 4506:2012			
14	THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT				
14.1	Xác định kéo giật, độ giãn dài kéo giật	TCVN 8871-1:2011	Máy kéo nén đa năng, Thiết bị đo độ dày, thước kẹp , máy thấm, đồng hồ bấm giây...	- Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường - Nguyễn Anh Tuấn	
14.2	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011			
14.3	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011			



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
14.4	Xác định lực kháng xuyên thùng thanh	TCVN 8871-4:2011		- Phan Huỳnh Phương - Trần Việt Cường - Nguyễn Anh Tuấn	
14.5	Xác định kích thước lỗ	TCVN 8871-6:2011			
14.6	Xác định khả năng chống chọc thùng bằng phương pháp rơi côn	TCVN 8484:2010			
14.7	Xác định độ bền kháng tia cực tím 500h	TCVN 8482:2010			
14.8	Xác định độ thấm xuyên, hệ số thấm	TCVN 8487:2010			
14.9	Khối lượng của chỉ nổi	TCVN 5785:2009			
14.10	Cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138: 2012			
14.11	Xác định độ dày danh định, độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009	Thước kẹp		
14.12	Khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009	Cân kỹ thuật, thước thép, thước kẹp		
14.13	Xác định độ dẫn nước, khả năng thoát nước	TCVN 8483:2010	Thiết bị đo độ dẫn nước, đồng hồ bấm giây		
15	THỬ NGHIỆM BỘT BẢ TƯỜNG GÓC XI MĂNG				
	Bột bả: Xác định độ mịn, thời gian đông kết, khối lượng thể tích, độ giữ nước, độ cứng bề mặt, cường độ bám dính	TCVN 7239:2014	Cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giây, máy trộn,máy kéo bám dính, thùng ngâm mẫu, tủ nhiệt...	- Nguyễn Anh Tuấn - Võ Quốc Tiến	
16	BÊ TÔNG CỐT SỢI THÀNH MỎNG ĐÚC SẴN				

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
16.1	Mương: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, kiểm tra ngoại quan, khuyết tật, kích thước. Xác định khả năng chống thấm nước. Khả năng chịu tải	TCVN 12604:2019	Thước cặp, thước thép, thước căn lá, máy nén thủy lực, đồng hồ đo thời gian	- Nguyễn Anh Tuấn - Võ Quốc Tiến - Trần Việt Cường - Pjhan Huỳnh Phương	
16.2	Kè: Xác định kích thước và sai lệch kích thước. Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật , kích thước. Xác định khả năng chống thấm nước. Khả năng chịu tải	TCVN 12604:2019			
17	BÊ TÔNG CỐT THÉP THÀNH MỎNG ĐÚC SẴN				
17.1	Mương: Xác định kích thước và sai lệch kích thước, Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật, kích thước. Xác định khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải.	TCVN 6394:2014	Thước cặp, thước thép, thước căn lá, máy nén thủy lực, đồng hồ đo thời gian	- Nguyễn Anh Tuấn - Võ Quốc Tiến - Trần Việt Cường - Phan Huỳnh Phương	
17.2	Hào: Xác định kích thước và sai lệch kích thước. Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật , kích thước. Xác định khả năng chống thấm nước. Khả năng chịu tải	TCVN 10332:2014			
17.3	Gối công: Xác định cường độ bê tông, kích thước , ngoại quan và khuyết tật cho phép	TCVN 10799:2015	Thiết bị thử tải		
17.4	Bể tự hoại: Xác định kích thước và sai lệch kích thước. Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật , kích thước... Xác định khả năng chống thấm nước. Khả năng chịu áp lực	TCVN 10334:2014	Thước cặp, thước thép, thước căn lá, máy nén thủy lực, đồng hồ đo thời gian		
17.5	Hố ga, hố thu nước, giếng thăm, nắp và song chắn rác: Xác định kích thước và sai lệch kích thước.	TCVN 10333:2014			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Kiểm tra ngoại quan, khuyết tật, kích thước. Xác định khả năng chống thấm nước. Khả năng chịu tải				
17.6	Than đá: Xác định độ ẩm, bốc tro, nhiệt dẫn nước, khả năng thoát nước.	TCVN 172:2019 TCVN 173:2011 TCVN 174:2011 TCVN 200:2011	Tủ sấy, cân kỹ thuật		

4. Thông tin về Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/Trạm thí nghiệm hiện trường:

TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Máy uốn kéo thép vạm năng WEW-1000B	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0825/01	PTN chuyên ngành xây dựng
2.	Máy nén Bê tông 300T – Control 301F2	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/02	PTN chuyên ngành xây dựng
3.	Máy nén bê tông Italy C8/3	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/10	PTN chuyên ngành xây dựng
4.	Máy nén TYA - 100C (Máy nén vữa 100kN)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/03	PTN chuyên ngành xây dựng
5.	Máy siêu âm bê tông N034	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/04	PTN chuyên ngành xây dựng
6.	Súng bật nảy C101N	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/05	PTN chuyên ngành xây dựng
7.	Máy thử thấm HS-4	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/08	PTN chuyên ngành xây dựng
8.	Máy nén 3 trục TSZ -30-20-TQ (Cung lực E2452)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/07	PTN chuyên ngành xây dựng
9.	Máy đo điện trở tiếp đất	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/01	PTN chuyên ngành xây dựng
10.	Giàn ép cổng đa năng (Kích thủy lực 300kN)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/12	PTN chuyên ngành xây dựng
11.	Thiết bị siêu âm cọc nhồi PDA – USA	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/15	PTN chuyên ngành xây dựng
12.	Thiết bị kiểm tra cọc bê tông bằng phương pháp biến dạng nhỏ (Pit siêu âm)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/09	PTN chuyên ngành xây dựng
13.	Bộ kích thủy lực và đồng hồ áp suất	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/11	PTN chuyên ngành xây dựng



TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
14.	Máy nén marshall bê tông nhựa (Cung lực A1592 – 30kN)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0525/06	PTN chuyên ngành xây dựng
15.	Máy nén CBR (Vòng lực 322 – 30kN)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0825/02	PTN chuyên ngành xây dựng
16.	(Vòng lực E1640 – 10kN)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/13	PTN chuyên ngành xây dựng
17.	Máy nén đất tam niên (Đồng hồ so – 10mm - 06 cái)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/05-10	PTN chuyên ngành xây dựng
18.	Máy cắt phẳng (Cung lực 01390 – 1.2kN)	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/14	PTN chuyên ngành xây dựng
19.	Cân kỹ thuật OHAUS 15000g	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/01;03	PTN chuyên ngành xây dựng
20.	Cân kỹ thuật OHAUS 410g	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/02	PTN chuyên ngành xây dựng
21.	Cân kỹ thuật SHINKO 6200g	Công ty USCO chuyển giao	INT-MT0425/04	PTN chuyên ngành xây dựng
Công cụ, dụng cụ thí nghiệm				
22.	Tủ sấy 100 L	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
23.	Lò nung 1400 oC	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
24.	Rây các loại, mm	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
25.	Bộ chia mẫu	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
26.	Máy trộn 5 L	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
27.	Máy trộn 40	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
28.	Kích đẩy mẫu	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
29.	Hộp đốt cồn	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
30.	Bình giữ ẩm chân không	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng

TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31.	Giá hút chân không	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
32.	Bơm chân không	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
33.	Bình tỷ trọng 50 ml	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
34.	Bình tỷ trọng	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
35.	Bình tỷ trọng	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
36.	Giới hạn chảy bằng côn xuyên	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
37.	Giới hạn chảy đập Casagrande	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
38.	Máy đo đương lượng cát	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
39.	Máy khuấy hạt	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
40.	Bể ổn nhiệt	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
41.	Tỉ trọng kế	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
42.	Máy đo pH	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
43.	Máy đầm chặt	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
44.	Khuôn proctor tiêu chuẩn	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
45.	Khuôn proctor cải	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
46.	Chày proctor tiêu chuẩn	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
47.	Chày proctor cải tiến	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
48.	Khuôn CBR	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
49.	Dụng cụ nén CBR hiện trường	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
50.	Dụng cụ rót cát	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
51.	Dụng cụ lấy mẫu dao vòng	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng
52.	Thấm đất đầu nước không đổi	Công ty USCO chuyên giao		PTN chuyên ngành xây dựng

23-011
CÔNG TY
HÀO SÁT
3 - USCO
HÍ NGHIỆM
XÂY DỰNG
RỪNG
NH HỒ

TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
53.	Thấm đất đầu nước thay đổi	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
54.	Dụng cụ đo moduyn E	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
55.	Thiết bị nén tĩnh tấm ép	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
56.	Thiết bị nén tĩnh cọc	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
57.	Máy mài đá	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
58.	Máy cưa đá	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
59.	Hộp cắt đá	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
60.	Thùng đựng 5 L	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
61.	Thùng đựng 10 L	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
62.	Côn và chày thử độ chặt của cát	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
63.	Bình tỉ trọng cát đá	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
64.	Bảng đo độ thoái dẹt	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
65.	Máy mài mòn tang quay	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
66.	Dụng cụ nén dập xi lanh	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
67.	Dụng cụ uốn bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
68.	Dụng cụ bửa bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
69.	Côn thử độ sụt bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
70.	Máy thử bọt khí bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
71.	Khuôn bê tông lập phương 150 mm	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
72.	Khuôn bê tông lập phương 200 mm	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
73.	Khuôn bê tông trụ 150x300 mm	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng

TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
74.	Khuôn bê tông đầm 100x100x400 mm	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
75.	Bộ làm phẳng mặt mẫu bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
76.	Bàn rung bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
77.	Bể bảo dưỡng bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
78.	Máy trộn bê tông 50 L	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
79.	Máy trộn bê tông 250 L	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
80.	Bình tỷ trọng xi măng	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
81.	Khuôn đúc xi măng 40x40x160 mm	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
82.	Khuôn Le Chatelier	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
83.	Bộ Vica tiêu chuẩn	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
84.	Máy trộn vữa xi măng 5	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
85.	Máy đầm dãn xi măng	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
86.	Gá uốn xi măng / <i>Flexure testing device</i>	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
87.	Gá nén xi măng / <i>Compression testing device</i>	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
88.	Bộ dụng cụ kéo neo / <i>Anchor Tension gauge</i>	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
89.	Bộ dụng cụ thí nghiệm vải địa KT	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
90.	Dụng cụ chiết ly nhựa đường 1000 g	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
91.	Máy ly tâm bê tông nhựa 4000 g	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
92.	Máy nén Marshall bê tông nhựa	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
93.	Dụng cụ đầm mẫu bê tông nhựa	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
94.	Thùng ngâm mẫu bê tông nhựa	Công ty USCO		PTN chuyên ngành

TT	Tên máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ	Hồ sơ về chứng nhận, kiểm định đảm bảo điều kiện hoạt động	Địa điểm đặt máy móc, thiết bị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		chuyển giao		xây dựng
95.	Cần Benkelman	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
96.	Thuốc đo độ bằng phẳng	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
97.	Bộ kim lún nhựa đường	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
98.	Bộ đo độ nhót nhựa đường	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
99.	Bộ đo nhiệt độ bắt lửa nhựa đường	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
100.	Bộ đo độ dẫn dài nhựa đường	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
101.	Bộ đo nhiệt độ mềm nhựa đường	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
102.	Tủ sấy nhựa đường tự xoay	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
103.	Máy khoan bê tông	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
104.	Máy khoan đá	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
105.	Gá uốn gỗ	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng
106.	Gá nén gỗ	Công ty USCO chuyển giao		PTN chuyên ngành xây dựng



4. Thông tin năng lực của Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - hiện trường:

TT	Tên Thí nghiệm viên	Mã số định danh cá nhân	Hồ sơ về trình độ chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo	Chức vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	ĐỒNG VĂN HƯỚNG	034073012001	- Kỹ sư địa chất công trình - Chứng chỉ các phương pháp thí nghiệm địa kỹ thuật hiện trường	Giám đốc
2.	PHAN HUỖNH PHƯƠNG	056083003523	- Kỹ sư xây dựng - Chứng chỉ quản lý PTN xây dựng, theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 – khóa tháng 3/2026 - Chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của Cọc – khóa tháng 1/2026 - Chứng chỉ thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo – khóa tháng 09/2025 - Chứng chỉ thí nghiệm vật liệu công trình giao thông - Chứng chỉ kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy - Chứng chỉ phương pháp xác định các tính chất cơ lý Đất trong phòng thí nghiệm và hiện trường	
3.	TRẦN VIỆT CƯỜNG	026076000038	- Kỹ sư kinh tế xây dựng - Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn – chuyên ngành giao thông - Chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Chứng nhận thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Trưởng phòng thí nghiệm
4.	NGUYỄN ANH TUẤN	056085006017	- Cử nhân khoa học môi trường - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Chứng chỉ cơ lý bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và hiện trường - Chứng chỉ thí nghiệm tính chất cơ lý cho bê tông và vật liệu xây dựng	
5.	VÕ QUỐC TIỀN	056084000618	- Trung cấp địa chất - Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	



4. Thông tin năng lực của Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm tại Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - hiện trường:

TT	Tên Thí nghiệm viên	Mã số định danh cá nhân	Hồ sơ về trình độ chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo	Chức vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	ĐỒNG VĂN HƯỚNG	034073012001	- Kỹ sư địa chất công trình - Chứng chỉ các phương pháp thí nghiệm địa kỹ thuật hiện trường	Giám đốc
2.	PHAN HUỲNH PHƯƠNG	056083003523	- Kỹ sư xây dựng - Chứng chỉ quản lý PTN xây dựng, theo TCVN ISO/IEC 17025:2017 – khóa tháng 3/2026 - Chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của Cọc – khóa tháng 1/2026 - Chứng chỉ thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo – khóa tháng 09/2025 - Chứng chỉ thí nghiệm vật liệu công trình giao thông - Chứng chỉ kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá hủy - Chứng chỉ phương pháp xác định các tính chất cơ lý Đất trong phòng thí nghiệm và hiện trường -	
3.	TRẦN VIỆT CƯỜNG	026076000038	- Kỹ sư kinh tế xây dựng - Chứng chỉ đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn – chuyên ngành giao thông - Chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Chứng nhận thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Trưởng phòng thí nghiệm
4.	NGUYỄN ANH TUẤN	056085006017	- Cử nhân khoa học môi trường - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Chứng chỉ cơ lý bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng thí nghiệm và hiện trường - Chứng chỉ thí nghiệm tính chất cơ lý cho bê tông và vật liệu xây dựng	
5.	VÕ QUỐC TIẾN	056084000618	- Trung cấp địa chất - Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	

TT	Tên Thí nghiệm viên	Mã số định danh cá nhân	Hồ sơ về trình độ chuyên môn, chuyên ngành được đào tạo	Chức vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Chứng nhận đào tạo tăng cường năng lực đảm bảo chất lượng xây dựng - Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành giao thông - Chứng chỉ hoàn thành khóa học Thử nghiệm bê tông xi măng	
6.	HÀ THỊ DUYÊN		- Cử nhân cao đẳng công nghệ kỹ thuật hóa học - Chứng chỉ tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường - Chứng chỉ hóa cốt liệu và nước dùng cho bê tông và vữa	
7.	VŨ VĂN TÚY		- Công nhân - Chứng chỉ phương pháp xác định tính chất cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng - Chứng chỉ thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét	
8.	TRƯƠNG THỊ MỘNG THẨM	056187011998	- Trung cấp kỹ thuật môi trường	

Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây Dựng – USCO – Trung Tâm Thí Nghiệm Và Kiểm Định Xây Dựng Miền Trung chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



ĐỒNG VĂN HƯƠNG